

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 74/2024/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 24 tháng 09 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 79/2024/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 08 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hà Văn D**, sinh ngày: 23/09/1987.

Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện Q, tỉnh T.

Bị đơn: Chị **Hà Thị C**, sinh ngày: 22/06/1997.

Địa chỉ: Bản K, xã P, huyện Q, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự ngày 16 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không trái quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến hoặc có thêm nguyện vọng gì về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hà Văn D** , sinh ngày: 23/09/1987.

Bị đơn: Chị **Hà Thị C** , sinh ngày: 22/06/1997.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Các đương sự thuận tình ly hôn.
- **Về con chung:** Trong thời gian chung sống vợ chồng chưa có con chung
- **Về tài sản chung, riêng; nợ chung, nợ riêng:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh D tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm khi cả hai thuận tình ly hôn, do đó anh D phải chịu **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chấp nhận anh đã nộp tạm ứng án phí **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0006546 ngày 30/08/2024, anh D được nhận lại **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục THADS huyện Q , tỉnh T .

- **Về các vấn đề khác:** Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 11/11/2019 của UBND xã T , huyện Q tỉnh T hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh T ;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Q (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Q
- UBND xã T , H. Q ;
- UBND xã P , H. Q ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh